

Điện Bàn, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST- DS ngày 14/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/3/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Đỗ T, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Tổ 12, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: K17/1 N, thành phố Đà Nẵng.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ L, sinh năm: 1955

HKTT: Tổ 33, phường HA, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: K334/H2/03 Đường T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1949

HKTT: Tổ 32, Phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 118 đường L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Đỗ Thị G, sinh năm: 1948

Địa chỉ: Tổ 07, Thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đỗ Như T, sinh năm 1963

HKTT: Tổ 24, phường Hòa hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: K03/02 đường V, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Xác định diện tích 680m^2 thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 3 ở thôn PL, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 842517, do UBND huyện Điện Bàn (nay là thị xã) cấp ngày 30/8/1995 cho hộ Trần Thị Đ, có giá trị 2.807.543.020đ (hai tỷ, tám trăm linh bảy triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm hai mươi đồng) là di sản thừa kế của do ông Đỗ C1 (Đỗ Nghĩnh) và bà Trần Thị Đ để lại.

[2] Ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông Đỗ T, ông Đỗ L, ông Đỗ Như T, bà Đỗ Thị G và bà Đỗ Thị C về việc thống nhất chia di sản thừa kế của ông Đỗ C1 (Đỗ Nghĩnh) và bà Trần Thị Đ như sau:

[2.1] Ông Đỗ L và bà Đỗ Thị G được đồng quyền sử dụng đất có diện tích 272m^2 , (trong đó 200m^2 loại đất ở và 72m^2 đất cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 108, tờ bản đồ số 3 ở thôn PL, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có giá trị 1.123.017.208đ (một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, không trăm mười bảy nghìn, hai trăm linh tám đồng).

Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường bê tông 3,5m có chiều dài 4,06m + 6,74m + 9,88m.
- Phía Đông giáp đường bê tông 3m, có chiều dài 9,35m + 3,8m.
- Phía Nam giáp phần ông T được nhận có chiều dài 20,85m.
- Phía Tây giáp phần bà C được nhận, có chiều dài: 12,27m.

Ông Đỗ L và bà Đỗ Thị G được đồng quyền sở hữu tài sản trên phần đất được giao gồm: nhà trên có giá trị 33.760.000đ; nhà dưới có giá trị 20.997.900đ; nhà bếp có giá trị 2.755.900đ; chuồng heo có giá trị 1.980.000đ; nhà vệ sinh có giá trị 1.580.000đ; chái tôn bên hông có giá trị 4.995.000đ; chái phía sau có giá trị 462.000đ; sân xi măng có giá trị 1.532.000đ, 01 cây mận có giá trị 2.500.000đ; 02 cây mít có giá trị 600.000đ; 01 cây bưởi có giá trị 250.000đ.

[2.2] Ông Đỗ T được quyền sử dụng đất có diện tích 136m^2 , (trong đó 100m^2 loại đất ở và 36m^2 đất cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 108, tờ bản đồ số 3 ở thôn PL, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có giá trị 561.508.604đ (năm trăm sáu mươi một triệu, năm trăm linh tám nghìn, sáu trăm linh bốn đồng)

Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp phần ông L, bà G được nhận có chiều dài 20,85m.
- Phía Đông giáp đường bê tông 3m, có chiều dài 6,54m.
- Phía Nam giáp thửa LUC 164 có chiều dài 20,75m.

- Phía Tây giáp phần bà C được nhận, có chiều dài: 6,54m.

Ông Đỗ T được quyền sở hữu tài sản trên phần đất được giao gồm: 02 cây mít có giá trị 600.000đ; 02 cây xoài có giá trị 3.600.000đ; 01 cây táo có giá trị 1.000.000đ; 01 cây cau có giá trị 380.000đ.

[2.3] Bà Đỗ Thị C được quyền sử dụng đất có diện tích 136m², (trong đó 100m² loại đất ở và 36m² đất cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 108, tờ bản đồ số 3 ở thôn PL, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có giá trị 561.508.604đ (năm trăm sáu mươi một triệu, năm trăm linh tám nghìn, sáu trăm linh bốn nghìn đồng)

Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường bê tông 3,5m có chiều dài 3,15m + 4,16m.
- Phía Đông giáp phần ông L, bà C và phần ông T được nhận, có chiều dài 18,8m.
- Phía Nam giáp thửa LUC 164 có chiều dài 7,38m.
- Phía Tây giáp phần ông Toàn được nhận, có chiều dài: 18,38m.

[2.4] Ông Đỗ Như T được quyền sử dụng đất có diện tích 136m², (trong đó 100m² loại đất ở và 36m² đất cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 108, tờ bản đồ số 3 ở thôn PL, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có giá trị 561.508.604đ (năm trăm sáu mươi một triệu, năm trăm linh tám nghìn, sáu trăm linh bốn nghìn đồng)

Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường bê tông 3,5m có chiều dài 7,44m.
- Phía Đông giáp phần bà C được nhận, có chiều dài 18,38m.
- Phía Nam giáp thửa LUC 164 có chiều dài 7,45m.
- Phía Tây giáp thửa LUC 109, có chiều dài: 18,18m.

Các bên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ T, ông Đỗ Như T, Đỗ Thị G, Đỗ Thị C mỗi người chịu 5.720.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá (đã nộp xong). Ông Đỗ Như T (thay ông Đỗ L) có trách nhiệm trả lại cho ông Đỗ T số tiền 5.720.000đ (năm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) (đã nộp trả cho ông T xong).

[4] Về án phí: Ông Đỗ T, ông Đỗ L, bà Đỗ Thị G, bà Đỗ Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Như T chịu 13.230.000đ tiền án phí DSST.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân